

Số: 2530 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa một số hạng mục Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh, thành phố Biên Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3154/TTr-SXD ngày 26/7/2019, Văn bản số 3349/SXD-QLXD ngày 06/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng:

1. Tên Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Sửa chữa một số hạng mục Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Hoàn Thịnh Phát.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Ngô Hồ Ngọc Cường.

5. Hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

6. Địa điểm: Cơ sở hiện hữu tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7. Mục tiêu đầu tư: Tạo cơ sở vật chất tốt, sạch sẽ đáp ứng học tập và làm việc cho đội ngũ giáo viên và sinh viên của trường.

8. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế:

a) Cải tạo khối hiệu bộ:

- Mái: Xử lý chống thấm sàn mái hành lang, sân nô.

- Tường, cột, dầm, trần: Dặm vá một số vị trí tường bị nứt, thấm. Phá dỡ và xây mới một số vị trí tường ngăn, tường chèn cửa. Cạo toàn bộ lớp sơn nước cũ, bả matis sau đó sơn nước lại toàn bộ trong và ngoài công trình. Đóng mới trần tôn lạnh cho tầng 2.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ, lan can: Thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ các phòng. Cạo lớp sơn dầu cũ sau đó sơn mới lại toàn bộ lan can sắt.

- Nền, sàn, tam cấp, bậc thang: Thay mới toàn bộ gạch nền, sàn các tầng (nền tầng trệt xử lý chống sụt lún trước khi lát nền). Ốp đá Granite cho các bậc cấp lõi vào. Vệ sinh, đánh bóng toàn bộ lớp đá mài bậc thang.

- Khu vệ sinh: Thay mới đường ống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh. Xử lý chống thấm nền, sàn. Lát mới gạch nền, sàn bằng gạch Ceramic nhám 250x250. Ốp mới gạch ốp tường trong khu vệ sinh bằng gạch Ceramic 250x400 cao 1,2m. Thay mới toàn bộ cửa bằng nhôm kính. Làm mới hệ thống điện. Cạo lớp sơn nước, bả matis sau đó sơn nước lại toàn bộ tường, cột, dầm, trần trong các khu vệ sinh.

- Hệ thống điện: Làm mới toàn bộ hệ thống điện cho công trình.

- Hệ thống nước: Làm mới toàn bộ hệ thống cấp thoát nước.

- Sửa chữa khác: Xây mới lại một số vị trí bồn hoa bị hư hỏng. Ốp gạch trang trí toàn bộ thành bồn hoa.

b) Cải tạo khối lớp học:

- Mái: Xử lý chống thấm sàn mái hành lang, sân nô. Thay mới mái tôn, sơn dầu lại hệ xà gồ hiện hữu.

- Tường, cột, dầm, trần: Dặm vá một số vị trí tường bị nứt, thấm. Phá dỡ và xây mới một số vị trí tường ngăn, tường chèn cửa. Cạo toàn bộ lớp sơn nước cũ, bả matis sau đó sơn nước lại toàn bộ trong và ngoài công trình.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính, lan can: Thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ các phòng bằng khung sắt kính. Tháo bỏ các vị trí bông gió trang trí thay thế bằng vách nhôm kính. Cạo lớp sơn dầu cũ sau đó sơn mới lại toàn bộ lan can sắt.

- Nền, sàn, tam cấp, bậc thang: Thay mới toàn bộ gạch nền, sàn các tầng (nền tầng trệt xử lý chống sụt lún trước khi lát nền). Xây mới lại bậc giăng trong các phòng. Ốp đá Granite cho các bậc cấp lõi vào. Vệ sinh, đánh bóng toàn bộ lớp đá mài bậc thang.

- Khu vệ sinh: Thay mới đường ống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh. Xử lý chống thấm nền, sàn. Lát mới gạch nền, sàn bằng gạch Ceramic nhám 250x250. Ốp mới gạch ốp tường trong khu vệ sinh bằng gạch Ceramic 250x400 cao 1,2m. Thay mới toàn bộ cửa bằng nhôm kính. Làm mới hệ thống điện. Cạo lớp sơn nước, bả matis sau đó sơn nước lại toàn bộ tường, cột, dầm, trần trong các khu vệ sinh.

- Hệ thống điện: Làm mới toàn bộ hệ thống điện cho công trình.

- Hệ thống chống sét: Làm mới kim thu sét phát tia tiên đạo sớm đặt trên mái công trình, bán kính bảo vệ 107m.

- Hệ thống nước: Làm mới toàn bộ hệ thống cấp thoát nước.

- Sửa chữa khác: Xây mới lại các bồn hoa, ốp gạch trang trí toàn bộ thành bồn hoa.

9. Tổng mức đầu tư: 6.742.825.219 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng : 4.544.715.328 đồng.

+ Chi phí thiết bị : 822.800.000 đồng.

+ Chi phí QLDA : 160.147.139 đồng.

+ Chi phí tư vấn ĐTXD : 444.755.947 đồng.

+ Chi phí khác : 243.622.816 đồng.

+ Chi phí dự phòng : 526.783.989 đồng.

(Đính kèm bảng tổng dự toán xây dựng công trình)

10. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng.

11. Nguồn vốn: Vốn ngân sách (nguồn sự nghiệp).

12. Phương thức đầu tư: Thực hiện theo quy định.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2020.

14. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Đối với các công việc sử dụng mã hiệu tạm tính, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập định mức hoặc vận dụng định mức của công trình tương tự đã được duyệt để xác định đơn giá xây dựng công trình cho phù hợp; Trường hợp sử dụng định mức mới để lập đơn giá cho gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định trước khi áp dụng. Đối với các vật tư, thiết bị không có trong thông báo giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính, chủ đầu tư phải xác định giá vật tư theo đúng quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng để xác định dự toán gói thầu trước khi trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Các chi phí thiết bị đang được tạm tính, chủ đầu tư phải thực hiện thẩm định giá thiết bị theo quy định tại Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh về việc phân công và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trước khi tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu nhằm đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả trong đầu tư xây dựng. Đối với trường hợp không thuộc đối tượng thực hiện thẩm định giá nhà nước thì chủ đầu tư phải tổ chức xác định giá thiết bị theo đúng quy định về quản lý chi phí để xác định dự toán gói thầu trước khi trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Dự toán xây dựng công trình là cơ sở xem xét, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo phù hợp tiến độ thực hiện dự án, không dùng để thanh toán quyết toán.

- Đối với các công việc đã thực hiện, chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, cập nhật lại giá trị cho phù hợp với quy định tương ứng với thời điểm thực hiện.

- Sử dụng phần dự phòng phí đúng mục đích, tránh trường hợp đề nghị phát sinh công việc hoặc tăng thêm hạng mục công trình để sử dụng chi phí dự phòng.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đề xuất trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Báo cáo kết quả thẩm tra và an toàn, chất lượng xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.



- Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, đề nghị chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung hồ sơ thiết kế được duyệt, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan, tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình đúng theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng KTN;
- Lưu: VT, KTN (Sơn)

08-09

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vinh



Phụ lục

theo Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh

BẢNG TỔNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Stt	Nội dung chi phí	Vốn đầu tư (đồng)	Ghi chú
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	4.544.715.328	
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	822.800.000	
1	Bàn ghế học sinh loại 2 chỗ ngồi	475.200.000	240 bộ
2	Bàn ghế làm việc văn phòng	12.000.000	05 bộ
3	Bàn ghế làm việc (Hiệu trưởng; Hiệu phó)	12.000.000	04 bộ
4	Salon tiếp khách (Hiệu trưởng; Hiệu phó)	28.000.000	04 bộ
5	Bàn ghế làm việc Công đoàn	4.800.000	02 bộ
6	Bàn ghế làm việc Đoàn thanh niên	4.800.000	02 bộ
7	Bàn ghế phòng hội đồng (loại 1 bàn, 2 ghế)	60.000.000	24 bộ
8	Bàn ghế phòng nghỉ giáo viên (loại 1 bàn, 6 ghế)	18.000.000	03 bộ
9	Máy điều hòa 2 cục gắn tường loại 1,5HP (kèm đường ống gar, thoát nước ngưng, dây nguồn, CB, ...)	208.000.000	13 bộ
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	160.147.139	Tạm tính tới đây
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	444.755.947	
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	239.659.560	
2	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	11.725.365	
3	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng công trình	11.361.788	
4	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	1.931.072	Tạm tính
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	154.519.185	
6	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng	19.633.171	
7	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX thiết bị	1.811.806	
8	Chi phí thẩm định giá thiết bị	4.114.000	
V	CHI PHÍ KHÁC	243.622.816	
1	Phí thẩm định BCKTKT	1.281.137	
2	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT thi công xây dựng	4.276.164	Tạm tính
3	Chi phí thẩm định HSYC, kết quả LCNT thiết bị	2.000.000	
	Chi phí bảo hiểm công trình	4.544.715	
	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	57.003.844	



5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	15.451.919	
6	Chi phí hạng mục chung:	159.065.037	
	<i>Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công</i>	<i>45.447.153</i>	
	<i>Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế</i>	<i>113.617.884</i>	
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	526.783.989	
1	Dự phòng do yếu tố khối lượng phát sinh	310.802.062	
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	215.981.927	
	Tổng cộng	6.742.825.219	